

Số: 13 /BC-TLD

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2016

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VN

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 349

Ngày: 2 tháng 2 năm 2016

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH ngày 07/7/2005
của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Khóa IX)
về đẩy mạnh công tác pháp luật của công đoàn trong tình hình mới**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ 10 NĂM (2005 – 2015) THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

10 năm qua, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, song dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành linh hoạt của Chính phủ, cùng với toàn dân, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động đã nỗ lực, không ngừng phấn đấu và đạt được những thành tựu quan trọng; duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống của nhân dân, của công nhân, viên chức, lao động (CNVC-LĐ) tiếp tục được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

1. Thuận lợi

Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sự phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, đội ngũ CNVC-LĐ nước ta có những chuyển biến quan trọng, tăng nhanh về số lượng, đa dạng về cơ cấu, trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp được nâng lên, dần thích ứng với cơ chế thị trường. Trình độ, nhận thức của CNVC-LĐ về pháp luật nhất là pháp luật lao động, công đoàn từng bước được nâng cao.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (Khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” là cơ sở và động lực mạnh mẽ cho việc tăng cường công tác pháp luật của tổ chức công đoàn.

Tổ chức công đoàn có bước trưởng thành lớn mạnh, ngày càng có kinh nghiệm hoạt động trong cơ chế thị trường. Hoạt động công đoàn tiếp tục có nhiều đổi mới theo hướng chuyển mạnh hoạt động vào việc tổ chức thực hiện

chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVC-LĐ.

Nhận thức của các cấp công đoàn về vai trò, vị trí của công tác pháp luật công đoàn trong hoạt động công đoàn ngày càng được nâng cao. Quan hệ đối ngoại của tổ chức công đoàn ngày càng được mở rộng, tạo điều kiện cho việc giao lưu, học hỏi kinh nghiệm hoạt động công đoàn nói chung, công tác pháp luật công đoàn nói riêng với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Thế chế kinh tế, pháp luật ngày càng được hoàn thiện; các văn bản pháp luật về lao động, công đoàn, doanh nghiệp, cán bộ công chức, viên chức... ngày càng được hoàn chỉnh và đầy đủ hơn, tạo điều kiện cho tổ chức Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

Luật Công đoàn được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2012 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2013) là cơ sở pháp lý quan trọng cho Công đoàn Việt Nam tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình. Luật Công đoàn 2012 đã khắc phục được những hạn chế, bất cập của Luật Công đoàn 1990, đáp ứng quá trình phát triển của đất nước thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng; đồng thời, đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ về tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công đoàn trong tình hình mới; kịp thời thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được nêu ở Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X).

2. Khó khăn

Kinh tế phát triển chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá còn chậm. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội, suy thoái đạo đức, lối sống chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; đời sống của CNVC-LĐ còn gặp nhiều khó khăn.

Trình độ văn hoá, chuyên môn, tay nghề của người lao động chưa cao; ý thức chấp hành pháp luật lao động, công đoàn của người sử dụng lao động và của một bộ phận người lao động còn nhiều hạn chế.

Thế chế kinh tế thị trường đang trong giai đoạn tiếp tục được hoàn thiện nên nhiều mặt trái của nó chưa có cơ chế khắc phục hiệu quả. Hệ thống pháp luật vẫn còn những bất cập, vừa thiếu vừa chưa đồng bộ.

Hoạt động công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của đông đảo đoàn viên, CNVC-LĐ. Cơ chế bảo vệ cán bộ công đoàn, thu hút cán bộ làm công tác công đoàn nói chung, làm công tác pháp luật công đoàn nói riêng vẫn còn thiếu.

Mặc dù, đội ngũ cán bộ công đoàn khá đông, nhưng phần lớn là kiêm nhiệm (chỉ có khoảng 3% là cán bộ chuyên trách), lại chủ yếu ở cơ sở, nơi gần

trực tiếp với đoàn viên, người lao động, hằng ngày phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức, trực tiếp giải quyết các xung đột trong quan hệ lao động. Thời gian, quyền lợi vật chất và điều kiện hoạt động còn nhiều khó khăn, sự hiểu biết kiến thức pháp luật cần thiết để bảo vệ người lao động và giữ vị thế công đoàn còn hạn chế. Có trên 60% số cán bộ công đoàn cơ sở chưa được học tập, nghiên cứu về pháp luật, chưa được đào tạo cơ bản, có hệ thống.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết 5a/NQ-BCH ngày 07/7/2005 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Khoa IX) về đẩy mạnh công tác pháp luật của công đoàn trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết) được ban hành, hầu hết các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trong kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 5a của nhiều LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã quy định nội dung, biện pháp và chỉ tiêu thực hiện cho các cấp công đoàn trực thuộc, phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị. 100% các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương đã tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết 5a/NQ-BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn. Nhiều LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương có công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xây dựng kế hoạch tuyên truyền và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết cũng như tổ chức triển khai sâu rộng tới các công đoàn cơ sở như LĐLĐ Thành phố Hà Nội, LĐLĐ tỉnh Hải Dương, LĐLĐ tỉnh Đồng Nai, LĐLĐ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công đoàn Công thương Việt Nam... Việc triển khai đẩy mạnh công tác pháp luật trong tình hình mới ở LĐLĐ Hải Dương là tiêu chí chấm điểm thi đua hàng năm đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở.

Trong thời gian qua, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cấp công đoàn đã có nhiều hình thức, biện pháp chỉ đạo về công tác pháp luật công đoàn. Trong đó, tập trung chủ yếu vào việc xác định chức năng, nhiệm vụ; quy định về tổ chức cán bộ; ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ về công tác pháp luật công đoàn. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành Quyết định số 403/QĐ-TLĐ ngày 25/3/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức cơ quan Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Quyết định 429/QĐ-TLĐ ngày 11/4/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Cơ quan Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-TLĐ ngày 25/3/2009 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn; Quyết định 430/QĐ-TLĐ ngày 11/4/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các phòng trực thuộc các ban Cơ quan Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 881/QĐ-TLĐ ngày 16/7/2009 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn; Quyết định số 883/QĐ-TLĐ ngày 16/7/2009 về việc quy định cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, chức năng, nhiệm vụ cơ quan LĐLĐ tỉnh, thành phố,

Công đoàn ngành Trung ương, công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn; Quyết định số 1693/QĐ-TLĐ ngày 31/12/2007 quy định về việc thực hiện quyền kiểm tra, giám sát của Công đoàn; Nghị quyết số 01/NQ-ĐCT ngày 18/6/2009 về đổi mới, nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thoả ước lao động tập thể...

Tại LĐLĐ các tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, cơ cấu tổ chức và hoạt động pháp luật được thể hiện trên hai lĩnh vực: thực hiện công tác pháp luật tại các Ban chức năng của cơ quan LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương; tư vấn pháp luật cho tổ chức công đoàn cơ sở và CNVC-LĐ thông qua các Trung tâm, Văn phòng, Tổ tư vấn pháp luật.

Trong từng nội dung, chuyên đề của công tác pháp luật công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cấp công đoàn đã có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể như: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn tổ chức lấy ý kiến, tham gia xây dựng một số đạo luật quan trọng có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động và tổ chức Công đoàn; Các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác phổ biến; giáo dục pháp luật trong hệ thống tổ chức Công đoàn; Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác công đoàn về thoả ước lao động tập thể, hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, giải quyết tranh chấp lao động, đình công, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ.

2. Công tác tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của CNVCLĐ và đoàn viên công đoàn

Từ năm 2005 đến nay, Tổng Liên đoàn đã tham gia với Nhà nước xây dựng trên 200 văn bản quy phạm pháp luật (Hiến pháp, Luật, Bộ luật, Nghị quyết...) của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hàng trăm văn bản của Chính phủ, các Bộ, ngành cũng như các văn bản pháp luật quốc tế khác.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và Nghị quyết số 38/2012/QH13 về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã có nhiều hoạt động tích cực, chủ động tổ chức cho đoàn viên, CNVC-LĐ tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; chỉ đạo các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương triển khai tổng kết việc thi hành Hiến pháp; tổ chức tuyên truyền, vận động CNVC-LĐ tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Hiến pháp. Các cấp công đoàn đã tổ chức hàng chục cuộc hội thảo, hội nghị nhằm phát huy quyền dân chủ, sự sáng tạo và trí tuệ của CNVC-LĐ và cán bộ công đoàn tham gia vào bản dự thảo sửa đổi bổ sung Hiến pháp, nhất là quy định về công đoàn trong Hiến pháp. Tổng hợp ý kiến của đoàn viên, CNVC-LĐ, Tổng Liên đoàn đã có báo cáo gửi Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; trong đó, đề nghị cần tiếp tục khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn trong Hiến pháp vì: Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đặc điểm khác biệt với các tổ chức chính trị - xã hội khác, là người đại diện của giai cấp công nhân và của người lao động; mà giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Giai cấp công

nhân đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Những ý kiến tham gia, tâm tư, nguyện vọng của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nói chung, về điều 10 nói riêng đã được đại biểu quốc hội chú ý lắng nghe và thấu hiểu; vì vậy, Quốc hội đã cơ bản thống nhất với hầu hết các ý kiến, kiến nghị của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 10 cho phù hợp với thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Trong các văn bản quy phạm pháp luật Công đoàn tham gia, có nhiều văn bản đặc biệt quan trọng liên quan trực tiếp đến CNVC-LĐ và tổ chức Công đoàn như: Luật Bình đẳng giới (2006), Luật Dạy nghề (2006), Luật Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (2006), Luật Thuế thu nhập cá nhân (2007), Luật cán bộ, công chức (2008), Luật Viên chức (2010), Bộ luật Lao động (2012), Luật Công đoàn (2012), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật Bảo hiểm xã hội (2014), Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung (2014), Luật An toàn, vệ sinh lao động (2014), Bộ luật Dân sự (2015), Bộ luật Hình sự (2015), Bộ luật Tố tụng Dân sự (2015)...

Bên cạnh đó, Tổng Liên đoàn đã tích cực, chủ động tham gia xây dựng các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động; Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế; các chính sách về tiền lương, về đổi mới doanh nghiệp nhà nước; các Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)...

Tổng Liên đoàn tham gia với Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội xây dựng đề án "Hoàn thiện pháp luật về quan hệ lao động" trình Bộ Chính trị.

Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã tham gia xây dựng nhiều văn bản quy phạm nội bộ của địa phương, ngành có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của CNVC-LĐ. Đến nay đã có 100% LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, trên 90% LĐLĐ cấp huyện, ngành địa phương, hơn 70% công đoàn cơ sở thuộc cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và khoảng 30% số công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài quốc doanh đã xây dựng được quy chế phối hợp công tác. Nhiều nơi, Công đoàn đã chủ động tham mưu đưa ra nhiều giải pháp, góp phần ổn định quan hệ lao động, chủ động phòng ngừa và giải quyết các cuộc tranh chấp lao động, đình công.

Công đoàn cơ sở đã tham gia xây dựng hàng chục ngàn Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, quy chế về tiền lương, tiền thưởng và các quy định nội bộ khác tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. (xem Phụ lục 1, 2)

Việc tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật đã được triển khai dưới nhiều hình thức phong phú; các ý kiến tham gia đã

cơ bản thể hiện được trí tuệ tập thể, ý chí của tổ chức Công đoàn và nguyện vọng của người lao động. Chất lượng ý kiến tham gia của các cấp Công đoàn từng bước được nâng lên; nhiều ý kiến đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu và đánh giá cao.

Việc Công đoàn tích cực tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đã thể hiện ngày càng rõ nét chức năng tham gia quản lý, chức năng đại diện bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và đoàn viên công đoàn. Đánh giá công tác tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan đến công nhân lao động, đoàn viên công đoàn, văn kiện Đại hội XI Công đoàn Việt Nam khẳng định *"Tập hợp ý kiến của đông đảo đoàn viên và người lao động tham gia xây dựng, hoàn thiện hàng trăm văn bản pháp luật, chính sách chế độ có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của đoàn viên và người lao động. Nổi bật là việc Tổng Liên đoàn và công đoàn các cấp đã tập trung nghiên cứu, xây dựng dự thảo Luật Công đoàn (sửa đổi) và tham gia xây dựng dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi). Hai luật trên đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ ba ngày 18 và 20 tháng 6 năm 2012, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động và sự phát triển của tổ chức Công đoàn"*.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật cho CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn là một trong những nội dung của công tác pháp luật đã được các cấp công đoàn quan tâm triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng và đã đạt được nhiều kết quả.

Triển khai thực hiện Quyết định số 31/2009/QĐ-TTg ngày 24/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động, Tổng Liên đoàn đã có nhiều hoạt động như in ấn, phát hành các tài liệu phổ biến pháp luật, tổ chức tập huấn, xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật...

Hầu hết LĐLĐ các tỉnh, thành phố và nhiều Công đoàn ngành Trung ương đã thành lập Tiểu ban phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; cử thành viên tham gia Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục của địa phương, của Ngành; cử cán bộ chuyên trách theo dõi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cấp mình.

Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hàng năm (09/11), từ năm 2013 trở lại nay Tổng Liên đoàn đều có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai thực hiện Ngày Pháp luật phù hợp với tình hình thực tiễn; thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị, pháp lý sâu rộng nhằm cổ vũ các cấp công đoàn, CNVC-LĐ tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật, nâng cao ý thức bảo vệ pháp luật, góp phần tạo chuyển biến về chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Qua tổ chức Ngày Pháp luật tại các cấp Công đoàn, nhiều quy định của Hiến pháp, pháp luật, nhất là các quy định gắn liền với đoàn viên, CNVC-LĐ đã được phổ biến rộng rãi như Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành...

giúp đoàn viên, CNVC-LĐ bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho cán bộ công đoàn được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú như tập huấn, hội nghị, hội thảo...; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, biên soạn, in ấn và phát hành tài liệu... Nội dung tuyên truyền, phổ biến chủ yếu tập trung vào lĩnh vực pháp luật lao động, Luật Công đoàn, chính sách đổi mới doanh nghiệp, trợ cấp thất nghiệp, thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở.

Hầu hết các báo, tạp chí của Công đoàn đều có chuyên mục phổ biến, giải đáp về pháp luật. Các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do Công đoàn tổ chức về Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Phòng, chống ma túy, kiến thức pháp luật về gia đình... đã thu hút hàng triệu lượt CNVC-LĐ tham gia. Hàng năm, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cấp công đoàn đã biên soạn và phát hành nhiều đầu sách, tài liệu, tờ gấp... với số lượng hàng trăm nghìn bản, được đánh giá tốt về nội dung và hình thức.

Thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho CNVC-LĐ, đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở và những người làm công tác quản lý (ở các doanh nghiệp).

4. Công tác tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật

Kiểm tra và tham gia kiểm tra việc thi hành pháp luật được quan tâm, triển khai từ Tổng Liên đoàn đến công đoàn cơ sở. Nội dung công tác tham gia kiểm tra chủ yếu tập trung vào lĩnh vực pháp luật lao động, Công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Hình thức kiểm tra chủ yếu thông qua hoạt động phối hợp với ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội hoặc do Công đoàn chủ động tiến hành (trước 2013).

Từ năm 2005 đến nay, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thanh tra Chính phủ và các cơ quan chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, công đoàn gần 500 doanh nghiệp trên cả nước; Công đoàn các cấp đã phối hợp với cơ quan quản lý lao động địa phương hàng ngàn cuộc kiểm tra tại địa phương mình. Qua kiểm tra, đã phát hiện và kịp thời nhắc nhở những tồn tại trong quá trình thực hiện pháp luật, đề xuất nhiều giải pháp tích cực để bảo vệ quyền lợi của người lao động; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, xử lý vi phạm. Đồng thời, qua kiểm tra còn trực tiếp hướng dẫn, giải đáp về pháp luật cho địa phương, ngành, cơ sở và người lao động.

Có thể nói, hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, Luật Công đoàn của các cấp Công đoàn được duy trì đều đặn đang ngày càng đi vào nền nếp và khẳng định là một trong những nội dung quan trọng của công tác pháp luật công đoàn. Kết quả của công tác kiểm tra không chỉ góp phần

bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVC-LĐ mà còn góp phần phổ biến, giáo dục pháp luật; hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật hiện hành và tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động.

5. Công tác tham gia giải quyết tranh chấp lao động, đình công

Công tác theo dõi, hướng dẫn, tham gia giải quyết tranh chấp lao động, đình công đã có những kết quả tích cực. Nhiều giải pháp phòng ngừa tranh chấp lao động, đình công trái pháp luật đã được Công đoàn triển khai thông qua các hình thức đối thoại giữa người sử dụng lao động với Công đoàn và cơ quan nhà nước; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, ký kết Thỏa ước lao động tập thể, tham gia xây dựng nội quy, quy chế và các quy định nội bộ khác của doanh nghiệp... Đến nay, về cơ bản các cơ quan, tổ chức có chức năng giải quyết tranh chấp lao động đã được thành lập. Hầu hết LĐLĐ các địa phương đều có cán bộ công đoàn tham gia hội thẩm nhân dân trong các vụ án lao động tại Tòa án. Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh đã được thành lập ở hầu hết các tỉnh, thành phố với sự tham gia của đại diện LĐLĐ cấp tỉnh đã góp phần giải quyết các tranh chấp lao động tập thể về lợi ích; các tranh chấp lao động tập thể xảy ra tại các đơn vị sử dụng lao động không được đình công theo quy định.

Trên cơ sở các quy định của Bộ luật Lao động 2012, Luật Công đoàn 2012 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành Hướng dẫn số 1861/HD-TLĐ ngày 09/12/2013 hướng dẫn việc thực hiện quyền và trách nhiệm của các cấp công đoàn trong tham gia giải quyết tranh chấp lao động, đình công.

Từ năm 2005 đến nay, cả nước đã xảy ra hơn 5325 vụ ngừng việc tập thể, đình công tự phát và hàng ngàn vụ tranh chấp lao động. Hầu hết các cuộc ngừng việc tập thể, đình công tự phát đều trong phạm vi quan hệ lao động, liên quan đến các vấn đề về tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội... Yêu sách của các cuộc đình công về cơ bản là hợp pháp, chính đáng. Khi tranh chấp lao động, đình công tự phát xảy ra, công đoàn đã tích cực, chủ động tham gia giải quyết. Nhiều phương án do công đoàn đưa ra được tập thể lao động và người sử dụng lao động chấp thuận. Một số địa phương đã xây dựng được cơ chế phối hợp giữa Công đoàn với cơ quan hữu quan trong việc giải quyết tranh chấp lao động, đình công tự phát như các LĐLĐ: Đồng Nai, Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Dương, thành phố Hải Phòng...

Phân loại đình công theo loại hình doanh nghiệp (xem Phụ lục 3)

Phân loại đình công theo ngành nghề (xem Phụ lục 4)

Phân loại đình công theo mục đích (xem Phụ lục 5)

Có thể nói, thực tiễn hoạt động trong thời gian qua đã khẳng định Công đoàn là chủ thể có vai trò đặc biệt quan trọng và không thể thiếu trong việc giải quyết tranh chấp lao động và đình công. Điều này không chỉ được người lao

động mà cả người sử dụng lao động và các cơ quan, tổ chức hữu quan ghi nhận, đánh giá cao.

Thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 05/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 18/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Chỉ thị số 22-CT/TW về quy định nhiệm vụ cho các bộ, ban ngành và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 1233/KH-TLĐ ngày 17/7/2008 về triển khai Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương trong hệ thống Công đoàn.

Nhận thức được tầm quan trọng về vai trò của Công đoàn trong tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, công đoàn các doanh nghiệp đã chủ động phối hợp với người sử dụng lao động vận động người lao động tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, góp phần đưa doanh nghiệp phát triển, tăng thu nhập cho người lao động. Huy động mọi lực lượng trong doanh nghiệp và xã hội để tổ chức chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và gia đình họ. Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương đã tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ công đoàn cơ sở về nâng cao kỹ năng thương lượng, đại diện tập thể người lao động tham gia ký kết Thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận với người sử dụng lao động trong việc giải quyết các vấn đề bức xúc của người lao động. Nhiều LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương đã tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về nâng cao trách nhiệm thực hiện pháp luật lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp giúp công đoàn cơ sở thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động; Chia sẻ với người sử dụng lao động về xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp... góp phần giảm thiểu đình công, ngừng việc tập thể, tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong bối cảnh của nền kinh tế hiện nay.

Tại các công đoàn cơ sở, việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ đã góp phần nâng cao vị thế, uy tín của tổ chức Công đoàn thông qua việc hướng dẫn, giúp đỡ người lao động ký kết hợp đồng lao động với người sử dụng lao động, đại diện cho tập thể lao động xây dựng, thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể; tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật liên quan đến người lao động; đồng thời đại diện tập thể lao động thương lượng với người sử dụng lao động giải quyết những yêu cầu, kiến nghị chính đáng của người lao động, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của họ, chống lại hành vi vi phạm pháp luật, ngăn ngừa các tranh chấp lao động đáng tiếc xảy ra.

6. Công tác tổ chức, cán bộ làm công tác pháp luật công đoàn

Ngày 26/3/2009 Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành Quyết định số 409/QĐ-TLĐ về việc thành lập Ban Chính sách – Pháp

luật trên cơ sở hợp nhất Ban Chính sách kinh tế – Xã hội, Ban Pháp luật, Ban Bảo hộ Lao động. Quyết định số 429/QĐ-TLĐ ngày 11/4/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Cơ quan Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-TLĐ ngày 25/3/2009 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn tách Ban Chính sách – Pháp luật thành 02 Ban: Ban Chính sách kinh tế xã hội và Thi đua khen thưởng, Ban Quan hệ Lao động.

Ở các địa phương, theo Quyết định số 883/QĐ-TLĐ ngày 16/7/2009 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc quy định cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, chức năng, nhiệm vụ cơ quan LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, Ban Chính sách kinh tế – xã hội được đổi tên thành Ban Chính sách – Pháp luật trên cơ sở sát nhập Ban Chính sách kinh tế – Xã hội và Ban Bảo hộ Lao động.

Hầu hết các LĐLĐ địa phương, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã phân công cán bộ làm công tác pháp luật và tư vấn pháp luật; trên 50% số LĐLĐ địa phương, Công đoàn ngành Trung ương thành lập Tiểu ban phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật do đồng chí Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên thường vụ phụ trách. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đã được hình thành từ Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương đến cơ sở từng bước phát huy vai trò, tác dụng.

Tư vấn pháp luật là một trong những nội dung quan trọng của công tác pháp luật công đoàn trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoạt động tư vấn pháp luật của Công đoàn đã có những bước phát triển quan trọng về số lượng và chất lượng, nhất là sau khi Quyết định số 785/QĐ-TLĐ ngày 27/5/2004 quy định về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật của Công đoàn và Chỉ thị số 02/CT-TLĐ ngày 28/3/2004 về đẩy mạnh công tác tư vấn pháp luật của Công đoàn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được ban hành.

Hoạt động của 19 Trung tâm tư vấn pháp luật, 42 Văn phòng tư vấn pháp luật của tổ chức Công đoàn đã đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động.

Số lượng cán bộ làm công tác TVPL thuộc các Trung tâm, Văn phòng và Tổ tư vấn pháp luật thuộc các LĐLĐ địa phương và Công đoàn ngành Trung ương là 351 cán bộ (trong đó chuyên trách 50, cán bộ kiêm nhiệm là 301 người), ký hợp đồng lao động là 8 người và 281 cộng tác viên (tăng 74 cộng tác viên); trong đó có 89 cán bộ có trình độ Cử nhân Luật trở lên và 258 cán bộ có trình độ cử nhân khác. Số lượng cán bộ tư vấn pháp luật ở Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở là 6.779 cán bộ.

Hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý được các cấp công đoàn duy trì thường xuyên, trực tiếp tới người lao động, dưới nhiều hình thức như tư vấn bằng văn bản, tư vấn trực tiếp, tư vấn qua điện thoại, qua hòm thư điện tử... Nội dung chủ yếu tập trung vào các chế độ chính sách liên quan đến quyền và

lợi ích của người lao động và tập thể người lao động như: Tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, Luật Công đoàn, Bộ luật lao động, Luật Doanh nghiệp và một số lĩnh vực khác như Luật Đất đai, Luật Hôn nhân gia đình... Theo báo cáo của các đơn vị, trong 10 năm qua, các cấp công đoàn đã tư vấn pháp luật lao động và công đoàn là 292.902 vụ với 696.254 lượt người (trong đó tư vấn trong lĩnh vực lao động, công đoàn chiếm 268.821 vụ với 550.170 lượt người); hỗ trợ, bảo vệ người lao động tại Tòa án cho 694 người; can thiệp, bảo vệ cho 9.126 người lao động được trở lại làm việc với tổng số tiền được bồi thường trên 29 tỷ đồng. Một số Trung tâm tư vấn pháp luật công đoàn có nhiều hình thức hoạt động và thu được nhiều kết quả trong công tác tư vấn pháp luật như Trung tâm TVPL Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Thái Nguyên...

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, LĐLĐ các tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương đã tổ chức 96 lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn pháp luật cho 6.590 lượt cán bộ tư vấn pháp luật thuộc các Trung tâm, Văn phòng tư vấn pháp luật. Bên cạnh đó, đã xây dựng bộ giáo trình về kỹ năng tham gia tố tụng của cán bộ công đoàn và biểu số liệu mẫu dùng trong công tác Tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý; tham gia xây dựng bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật lao động công đoàn cho người lao động trong các doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Hàng năm đã tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo chuyên đề giữa các Giám đốc Trung tâm, Chủ nhiệm Văn phòng tư vấn pháp luật với các Thẩm phán, Chánh án Tòa Lao động cấp tỉnh, thành phố. Qua đó trao đổi kinh nghiệm, bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng cho đội ngũ làm công tác tư vấn pháp luật tại cơ sở, đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ giữa tổ chức Công đoàn với hệ thống Tòa Lao động, đẩy mạnh công tác đại diện và bảo vệ người lao động trước Tòa của tổ chức Công đoàn.

Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Đại học Công đoàn đã mở khoa Quan hệ lao động. Bộ môn pháp luật của Trường Đại học Công đoàn đã được nâng lên thành Khoa Pháp luật. Thời lượng học phần về pháp luật lao động, công đoàn trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn tại Trường Đại học Công đoàn được tăng lên đáng kể.

Hoạt động tư vấn pháp luật đã góp phần tích cực trong việc nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật; ổn định quan hệ lao động; phòng ngừa và giải quyết tranh chấp lao động, đình công; bảo vệ quyền, lợi ích của các bên trong quan hệ lao động; tạo niềm tin, sức hút và sự gắn bó của người lao động đối với tổ chức Công đoàn.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết được các cấp công đoàn quan tâm, thực hiện tích cực ở giai đoạn đầu khi Nghị quyết mới được ban hành, càng về sau, tình trạng "Nghị quyết bị quên lãng" càng thể hiện rõ nét.

- Trong một số trường hợp, chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật chưa cao; chưa tập hợp được đông đảo ý kiến của CNVC-LĐ và cán bộ công đoàn; nhiều trường hợp còn bị động, thiếu kịp thời và dân trải.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa được thực hiện rộng khắp, thường chỉ tập trung khi có chỉ đạo của cấp trên hoặc khi có chính sách pháp luật mới được ban hành. Một số lượng lớn người lao động, đoàn viên công đoàn khu vực doanh nghiệp dân doanh, doanh nghiệp FDI chưa được thụ hưởng kết quả của công tác này.

- Công tác tư vấn pháp luật đã có nhiều chuyển biến song chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn ở tất cả các cấp công đoàn. Đặc biệt sau khi Tổng Liên đoàn giải thể Trung tâm Tư vấn pháp luật Tổng Liên đoàn và nhập Ban Pháp luật (2009), một số LĐLĐ địa phương, Công đoàn ngành Trung ương có xu hướng thu hẹp mô hình tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật nói riêng và công tác pháp luật công đoàn nói chung. Một số nơi còn lúng túng về nội dung, hình thức hoạt động tư vấn pháp luật. Hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động tại Tòa án và các cơ quan nhà nước kết quả vẫn còn khiêm tốn, mới chỉ tập trung ở một số địa phương.

- Công tác kiểm tra, tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật có liên quan đến người lao động hiệu quả chưa cao; số lượng còn ít so với yêu cầu; việc đề xuất những biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của CNVC-LĐ sau kiểm tra còn đạt kết quả thấp. Hoạt động kiểm tra chủ yếu dưới hình thức phối hợp với các ngành chức năng, việc Công đoàn chủ động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Việc tham gia giải quyết tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể và đình công tự phát ở nhiều nơi còn bị động. Nhiều giải pháp của Công đoàn về phòng ngừa, hạn chế tranh chấp lao động và đình công tự phát còn thiếu hiệu quả. Một số nơi lúng túng khi tham gia giải quyết tranh chấp lao động và khi đình công tự phát xảy ra. Công đoàn cơ sở chưa kịp thời nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, chưa là chỗ dựa tin cậy của người lao động, đoàn viên công đoàn, chưa tổ chức thực hiện được quyền đình công của người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

2. Nguyên nhân

- Nhận thức, quan điểm về công tác pháp luật của Công đoàn theo Nghị quyết 5a ở một số nơi chưa đầy đủ, chưa xác định công tác pháp luật là một trong những hoạt động hết sức quan trọng của tổ chức Công đoàn trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng ở nước ta hiện nay cũng như trong những năm tiếp theo. Vì vậy, dẫn đến tình trạng thiếu tập trung chỉ đạo, chưa quan tâm đầu tư hợp lý.

- Lực lượng cán bộ công đoàn làm công tác pháp luật còn thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng, phương pháp hoạt động. Do nhiều yếu tố khác nhau nên tổ chức Công đoàn không những không thu hút được cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực về làm công tác pháp luật

mà đang xảy ra tình trạng ngược lại. Số lượng cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật còn ít, vì đây là công việc đòi hỏi cán bộ phải có hiểu biết pháp luật lao động và Công đoàn, trong công việc dễ phát sinh mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cán bộ tư vấn. Mặt khác, trình độ, năng lực, kinh nghiệm của cán bộ ở một số đơn vị còn hạn chế (chỉ có 89/351 cán bộ có trình độ cử nhân luật làm ảnh hưởng tới chất lượng tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý); việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động, tình hình quan hệ lao động tại doanh nghiệp chưa kịp thời, sâu sát đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công tác tư vấn pháp luật.

- Việc chỉ đạo, theo dõi về công tác pháp luật của Công đoàn tại LĐLĐ các địa phương, Công đoàn ngành Trung ương còn dàn trải.

- Hoạt động phối hợp của tổ chức công đoàn trong công tác tham gia xây dựng pháp luật, chế độ chính sách; tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội; kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với người lao động; tham gia giải quyết tranh chấp lao động, đình công... với ngành Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng như: Tư pháp, Tòa án, Hội đồng nhân dân, Thanh tra, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư... còn thụ động, hiệu quả chưa cao.

- Mỗi quan hệ phối hợp, cộng tác giữa các ban chuyên môn của cơ quan công đoàn với các Trung tâm, Văn phòng tư vấn pháp luật của Công đoàn cũng như giữa các Văn phòng tư vấn pháp luật của Công đoàn với các phòng tư vấn pháp luật, Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan tới hoạt động pháp luật của Công đoàn còn thiếu chặt chẽ, chồng chéo, trách nhiệm chưa rõ ràng, hiệu quả chưa cao.

- Việc đầu tư cho công tác pháp luật của các LĐLĐ địa phương, Công đoàn ngành Trung ương nhìn chung còn ở mức thấp và chưa đồng bộ. Công tác pháp luật mới chỉ tập trung ở các lĩnh vực: tập huấn nghiệp vụ công tác pháp luật cho cán bộ công đoàn; cập nhật các văn bản pháp luật và tuyên truyền phổ biến pháp luật. Việc đầu tư cho các hoạt động khác còn chưa đáp ứng được sự mong đợi. Mức kinh phí bình quân các LĐLĐ địa phương, Công đoàn ngành Trung ương chi cho công tác pháp luật hàng năm còn thấp (so với kinh phí chi cho các hoạt động phong trào khác như văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... thì thấp hơn rất nhiều).

- Việc đầu tư cho công tác pháp luật ở Công đoàn cơ sở nhìn chung chưa được quan tâm đầy đủ. Hầu hết Công đoàn cơ sở chưa phân công cán bộ theo dõi về công tác này. Kinh phí hoạt động của Công đoàn cơ sở hầu như mới chỉ tập trung cho các hoạt động phong trào và hoạt động xã hội mà chưa dành cho công tác pháp luật.

- Bên cạnh các nguyên nhân chủ quan nêu trên, còn có nguyên nhân khách quan do trình độ hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động và một bộ phận người lao động còn thấp; hệ thống pháp luật của nền kinh tế thị trường đang trong quá trình hoàn thiện nên còn nhiều mâu thuẫn, chồng chéo, hạn chế và bất cập.

IV. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là: Nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác pháp luật của Công đoàn trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi trọng hoạt động công đoàn vào việc tổ chức thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, CNVC-LĐ là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác pháp luật của Công đoàn.

Hai là: Cán bộ là “gốc” của công việc, nơi nào có sự quan tâm chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có trình độ kiến thức pháp luật, tạo điều kiện hoạt động cho cán bộ làm công tác pháp luật thì công tác pháp luật công đoàn nơi đó được quan tâm, thực hiện tốt.

Ba là: Trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết, cần xác định rõ những việc trọng tâm cần ưu tiên thực hiện phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, ngành, đơn vị; đồng thời tăng cường kiểm tra, định kỳ tổng kết rút kinh nghiệm và nhân rộng điển hình.

Bốn là: Bên cạnh việc chủ động của tổ chức công đoàn cũng cần tăng cường mối quan hệ phối hợp trong và ngoài hệ thống Công đoàn trong việc thực hiện các nội dung công tác pháp luật công đoàn.

Năm là: Quan tâm đầu tư thoả đáng, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác pháp luật công đoàn trong tình hình mới.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Đảng

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức Công đoàn theo hướng cho phép Tổng Liên đoàn và các cấp Công đoàn được chủ động tuyển chọn, bố trí cán bộ công đoàn trong hệ thống công đoàn từ cơ sở trở lên; Giao quyền chủ động cho tổ chức Công đoàn được quyết định tổ chức, biên chế cán bộ của hệ thống Công đoàn; linh hoạt luân chuyển, bố trí cán bộ không phân biệt địa giới hành chính để kịp thời hỗ trợ các địa bàn có xung đột trong quan hệ lao động. Cho phép tổ chức công đoàn chủ động xây dựng các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút người giỏi phục vụ tổ chức công đoàn, nhất là người làm công tác pháp luật công đoàn.

- Đề nghị Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng đoàn Quốc hội đưa việc sửa đổi bổ sung Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Tổ tụng lao động vào Chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội khóa XIV.

- Đề nghị Bộ Chính trị chỉ đạo Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao xây dựng Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về chỉ đạo và hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp thụ lý và giải quyết các vụ án lao động theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Đối với Nhà nước

- Tăng cường sự phối hợp giữa Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong các hoạt động, đặc biệt xem xét hỗ trợ kinh phí cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về pháp luật lao động, công đoàn; xử lý nghiêm các cá nhân tổ chức vi phạm pháp luật, có giải pháp tích cực nhằm khắc phục tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội kéo dài của nhiều doanh nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân nói chung, đoàn viên, CNVC-LĐ nói riêng.

3. Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Đề nghị Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết 5a cho phù hợp với tình hình mới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI

I. BỐI CẢNH

Trong thời gian tới, các thể chế và các quan hệ kinh tế - xã hội nói chung, quan hệ lao động nói riêng sẽ có sự phát triển đáng kể theo xu hướng của cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Người lao động và quan hệ lao động trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, chiếm tỷ trọng chủ yếu. Vai trò của Nhà nước đối với quan hệ lao động tiếp tục có những thay đổi căn bản theo hướng từng bước giảm bớt sự can thiệp trực tiếp, có tính hành chính vào quan hệ lao động, vai trò của tổ chức Công đoàn sẽ ngày càng trở nên quan trọng.

Tình hình đời sống, việc làm của người lao động sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Yếu tố chủ - thợ trong quan hệ lao động ngày càng rõ nét. Tình trạng vi phạm pháp luật về lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội khá phổ biến trong các doanh nghiệp chưa sớm được khắc phục; tình hình tranh chấp lao động và đình công vẫn tiếp tục có xu hướng gia tăng về số lượng, diễn biến phức tạp về quy mô, tính chất.

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đặc biệt là việc chúng ta tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), hoạt động Công đoàn phải đổi mới mạnh mẽ theo hướng chuyên mạnh hoạt động công đoàn vào việc tổ chức thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp

pháp chính đáng của đoàn viên, CNVC-LĐ. Đây đã và đang là yêu cầu vừa có tính cấp bách vừa có tính chiến lược của tổ chức Công đoàn trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng

Nâng cao nhận thức, quan điểm về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác pháp luật Công đoàn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trọng tâm của công đoàn các cấp nhằm góp phần thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVC-LĐ, đoàn viên công đoàn trong tình hình mới.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Đoàn Chủ tịch về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức công đoàn trong tình hình mới.

Tập trung đầu tư cho công tác tham gia xây dựng pháp luật đảm bảo chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tổ chức công đoàn trong công tác tham gia xây dựng pháp luật.

Nâng cao chất lượng và số lượng cán bộ làm công tác pháp luật công đoàn. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ công đoàn có trình độ chuyên môn pháp luật. Quan tâm đầu tư thoả đáng, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác pháp luật công đoàn trong tình hình mới.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp trong và ngoài hệ thống Công đoàn trong việc thực hiện các nội dung công tác pháp luật công đoàn.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động pháp luật của công đoàn, phù hợp tình hình thực tiễn và đáp ứng được yêu cầu của hoạt động công đoàn trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Tham gia xây dựng chính sách - pháp luật

Chủ động nghiên cứu, nâng cao chất lượng tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật với Nhà nước; cơ chế chính sách của địa phương, ngành có liên quan trực tiếp tới CNVC-LĐ; nội quy, quy chế và các quy định nội bộ tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Trong đó, cần tập trung vào những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của CNVC-LĐ và tổ chức Công đoàn như chính sách về nhà ở, đặc biệt là nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp, CNVC-LĐ có thu nhập thấp; chính sách bảo đảm việc làm, tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo và các thiết chế văn hoá phục vụ công nhân.

Tập trung tham gia hoàn thiện pháp luật Lao động, Công đoàn phù hợp, tương thích với tiêu chuẩn lao động quốc tế, đáp ứng yêu cầu của hoạt động công đoàn trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng của nước ta.

Yêu cầu đặt ra đối với công việc này là phải tập hợp được ý kiến, nguyện vọng và trí tuệ của đông đảo đoàn viên công đoàn, người lao động và các cấp công đoàn. Bảo đảm các ý kiến tham gia của Công đoàn phải phản ánh được tâm tư, nguyện vọng, trí tuệ và lợi ích của giới lao động trong xã hội. Bên cạnh đó, phải tranh thủ được ý kiến của các nhà quản lý, nhà khoa học và các chuyên gia đầu ngành để ý kiến tham gia của Công đoàn có chất lượng cao hơn.

2.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật công đoàn

Công đoàn các cấp cần chủ động hoặc phối hợp với các ngành có liên quan đẩy mạnh công tác phổ biến, hướng dẫn pháp luật trong CNVC-LĐ. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào pháp luật lao động và Luật Công đoàn. Sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện sống và làm việc của CNVC-LĐ, trong đó cần chú trọng phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung vào đối tượng là người lao động trong các doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ làm công tác pháp luật công đoàn, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật của Công đoàn có đủ kinh nghiệm, bản lĩnh và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Đầu tư thoả đáng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ công đoàn có trình độ chuyên môn pháp luật. Mỗi cấp Công đoàn cần chủ động dành nguồn kinh phí hợp lý trang bị tài liệu nghiên cứu, tuyên truyền về pháp luật và các hoạt động pháp luật của Công đoàn.

2.3. Tăng cường công tác Tư vấn pháp luật

Quán triệt và triển khai Nghị quyết số 04/NQ-ĐCT ngày 27/12/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Khóa X) về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức công đoàn trong tình hình mới. Hướng mạnh hoạt động tư vấn pháp luật về cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng mối quan hệ phối hợp, cộng tác chặt chẽ giữa các Trung tâm, Văn phòng tư vấn pháp luật của Công đoàn với các văn phòng tư vấn pháp luật, Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan tới hoạt động pháp luật của Công đoàn. Quan tâm xây dựng và mở rộng mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật tại các cơ quan hữu quan như Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư, Hội Luật gia v.v... nhằm nâng cao chất lượng tư vấn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tổ chức Công đoàn trong những năm tới.

Về hình thức hoạt động, cần nghiên cứu mở rộng và phát triển hình thức đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVC-LĐ trước người sử dụng lao động, Tòa án và các cơ quan, tổ chức khác. Đồng thời, tiếp tục phát triển hình thức tư vấn pháp luật thường xuyên tại cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp.

Nội dung hoạt động tư vấn pháp luật phải hướng trọng tâm vào việc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ người lao động bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong các lĩnh vực lao động, công đoàn. Trên cơ sở đó, từng bước mở rộng nội dung hoạt động tới các lĩnh vực dân sự, hình sự, kinh tế, hôn nhân gia đình...

2.4. Tham gia giải quyết tranh chấp lao động và đình công

Chủ động xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tranh chấp lao động, đình công trái pháp luật. Trong đó, tập trung chỉ đạo việc Công đoàn tham gia thương lượng, ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể; tham gia xây dựng nội quy lao động, thang lương, bảng lương, định mức lao động; tăng cường cơ chế đối thoại với người sử dụng lao động theo từng đối tác và lĩnh vực, phát huy dân chủ ở cơ sở.

Tích cực, chủ động phối hợp các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời, hiệu quả các vụ tranh chấp lao động, đình công công tự phát, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các bên trong quan hệ lao động và lợi ích của Nhà nước; xây dựng cơ chế phối hợp giải quyết tranh chấp lao động và đình công ở địa phương, ngành và cơ sở.

Đẩy mạnh vai trò của Công đoàn trong hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tập thể lao động trước Toà án và các cơ quan, tổ chức khác.

2.5. Đẩy mạnh công tác tham gia kiểm tra, giám sát

Chủ động và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra gắn liền với công tác tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật lao động, công đoàn và các chế độ chính sách liên quan đến CNVC-LĐ và tổ chức Công đoàn. Kiến nghị với Nhà nước, các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật và cơ chế chính sách. Kiên quyết đề nghị xử phạt những hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững trật tự, kỷ cương trong lĩnh vực lao động, công đoàn.

Hoạt động tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật của Công đoàn có thể được thực hiện thông qua hình thức phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan hoặc Công đoàn chủ động thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luật.

2.6. Một số nhiệm vụ khác

Tăng cường năng lực và đổi mới phương thức hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý về công đoàn; tập trung làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn về việc thực hiện các chức năng công đoàn trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Nâng cao chất lượng công tác theo dõi về công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, giúp Công đoàn hội nhập thành công với phong trào công nhân và hoạt động công đoàn quốc tế.

Nâng cao chất lượng hoạt động với tư cách là đối tác quan trọng trong cơ chế đối thoại xã hội. Thực hiện và duy trì thường xuyên cơ chế đối thoại giữa Công đoàn và người sử dụng lao động ở các cấp. Đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình 1468/CTr-TLĐ ngày 09/10/2013 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc “nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thoả ước lao động tập thể” góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

Căn cứ vào nội dung, yêu cầu của việc đẩy mạnh công tác pháp luật Công đoàn trong thời gian tới, Công đoàn các cấp chủ động xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện cụ thể, hàng năm kiểm tra, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, tích cực, hiệu quả về công tác pháp luật trong hệ thống Công đoàn./.

Nơi nhận:

- Các Đ/c UVĐCT;
- LĐLĐ các tỉnh, thành phố, CĐN TW, CĐ TCT trực thuộc TLĐ;
- Các Ban, đơn vị trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, QHLD.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Đức Chính

SỐ LƯỢNG THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ
(Kèm theo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH)

Đơn vị tính: %

TT	Loại hình doanh nghiệp	Tỷ lệ % CBCS ký kết TULĐTT				
		2011	2012	2013	2014	2015
1	Nhà nước	96,33	97,75	98,60	96,92	97,89
2	FDI	64,57	62,53	60,50	59,53	63,18
3	Ngoài nhà nước	59,21	72,36	70,87	71,08	71,26
	Bình quân	66,99	72,15	70,89	70,96	71,02

CHẤT LƯỢNG THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ
(Kèm theo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH)

Đơn vị tính: %

Năm	Chất lượng		
	Tốt	Trung bình	Yếu
2011	30,24	35,96	33,80
2012	34,55	37,37	28,08
2013	40,06	39,14	20,80
2014	45,39	33,42	21,19
2015	34,98	44,77	20,25

PHÂN LOẠI ĐÌNH CÔNG THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH)

Năm	Tổng số	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP													
		DN Nhà nước		Doanh nghiệp FDI										DN tư nhân	
				Tổng số		Hàn Quốc		Đài Loan		Nhật Bản		Loại khác			
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
2005	147	8	5,4	100	68,0	32	21,8	28	19,0	11	7,5	29	19,7	39	26,5
2006	387	4	1,0	287	74,2	72	18,6	95	24,5	57	14,7	63	16,4	96	24,8
2007	541	1	0,2	405	74,9	86	15,9	152	28,1	65	12,0	102	18,9	135	24,9
2008	762	0	0	592	77,7	117	15,4	206	27,0	82	10,8	187	24,5	170	22,3
2009	342	4	1,2	263	76,9	93	27,2	81	23,7	35	10,2	54	15,8	75	21,9
2010	507	1	0,2	412	81,3	125	24,7	134	26,4	32	6,31	121	23,9	94	18,5
2011	993	3	0,3	734	73,9	201	20,2	252	25,4	72	7,25	209	21,0	256	25,8
2012	601	0	0	469	78	149	24,8	182	30,3	33	5,49	105	17,5	132	22,0
2013	384	0	0	261	68	106	27,6	71	18,5	22	5,73	62	16,1	123	32,0
2014	293	0	0	198	67,6	86	29,4	44	15,0	12	4,1	56	19,1	95	32,4
2015	368	0	0	266	72,3	77	20,9	87	23,7	14	3,8	88	23,9	102	27,7
Tổng số	5325	21	3,9	3987	74,9	1144	21,5	1332	25,0	435	8,2	1076	20,2	1317	24,7

Phụ lục 4

PHÂN LOẠI ĐÌNH CÔNG THEO NGÀNH NGHỀ
(Kèm theo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH)

Năm	Tổng số	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH							
		Giày da		Điện tử		Chế biến gỗ		Ngành khác	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
2005	147	32	21,8	17	11,5	15	10,2	83	56,5
2006	387	81	20,9	46	11,9	53	13,7	207	53,5
2007	541	138	25,5	69	12,8	62	11,5	272	50,2
2008	762	189	24,8	92	12,1	127	16,7	354	46,4
2009	342	78	22,8	36	10,5	33	9,6	195	60,1
2010	507	94	18,5	68	13,4	56	11,0	289	57,1
2011	993	195	19,6	118	11,9	114	11,5	566	57,0
2012	601	95	15,8	50	8,3	63	10,5	393	65,4
2013	384	69	17,9	38	9,9	41	10,7	236	61,5
2014	293	50	17,1	29	9,9	35	11,9	179	61,1
2015	368	65	17,7	35	9,5	50	13,6	218	59,2
Tổng số	5325	1086	20,5	598	11,3	649	12,1	2992	56,1

Phụ lục 5

PHÂN LOẠI ĐÌNH CÔNG THEO MỤC ĐÍCH
(Kèm theo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH)

Năm	Tổng số	PHÂN LOẠI THEO NGUYÊN NHÂN TCLĐTT							
		Về quyền		Về lợi ích		Về quyền và lợi ích		Nguyên nhân khác	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
2005	147	46	31,3	51	34,7	32	21,7	18	12,3
2006	387	129	33,3	136	35,1	99	25,6	23	6,0
2007	541	172	31,8	181	33,5	167	30,9	21	3,8
2008	762	241	31,6	236	30,9	242	31,8	43	5,7
2009	342	133	38,9	130	38,0	72	21,1	7	2,0
2010	507	184	36,3	170	33,5	145	28,6	8	1,6
2011	993	279	28,1	471	47,4	220	22,2	23	2,3
2012	601	123	20,5	289	48,1	181	30,1	8	1,3
2013	384	134	34,9	119	30,9	124	32,3	7	1,8
2014	293	106	36,2	93	31,7	90	30,7	4	1,4
2015	368	124	33,7	111	30,1	125	34,1	8	2,1
Tổng số	5325	1671	31,3	1987	37,5	1497	28,0	170	3,2